

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành,
UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*sau đây gọi tắt là Bộ Chỉ số CCHC*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Lai Châu;
- Trang cải cách hành chính tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng

BỘ CHỈ SỐ**Cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh;
UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

Mục 1**MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG****1. Mục đích**

Đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan kết quả cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, địa phương qua đó chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế của các cơ quan, đơn vị.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính.

Xây dựng Bộ Chỉ số phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế triển khai công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Qua đó, các cơ quan đơn vị chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính, đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

Bộ Chỉ số CCHC phải đánh giá chính xác, khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả đạt được trong công tác CCHC của các đơn vị, địa phương.

Bám sát vào các quy định, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về CCHC, đồng thời xem xét các đặc thù về yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị để đánh giá.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**a) Phạm vi điều chỉnh**

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (gọi chung là các sở).

- UBND các huyện, thành phố (gọi chung là các huyện).

Mục 2

NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số cải cách hành chính cấp sở

a) Nội dung và tiêu chí đánh giá

Bộ Chỉ số CCHC cấp sở được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, với 44 tiêu chí, 48 tiêu chí thành phần cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành gồm: 09 tiêu chí, 02 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật gồm: 04 tiêu chí, 06 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí, 09 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 03 tiêu chí, 10 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí, 04 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí, 05 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 03 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần.
- Tác động của cải cách hành chính: 08 tiêu chí.

b) Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 30/100 điểm.

Thang điểm đánh giá dưới 100 điểm áp dụng đối với 05 đơn vị gồm: Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh do đặc thù của các ngành không có đơn vị sự nghiệp; không phải thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; không được giao tham mưu văn bản quy phạm pháp luật và không có thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ đủ để lựa chọn điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục I.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các sở:

+ Các sở tự theo dõi, đánh giá và cho điểm thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC cấp sở và hướng dẫn của Sở

Nội vụ. Điểm các sở tự đánh giá được thực thể hiện tại cột “tự đánh giá” của Phụ lục I.

+ Điểm tự đánh giá của các sở được Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Kết quả điểm do Hội đồng thẩm định quyết định được thể hiện ở cột “kết quả thẩm định” của Phụ lục I.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “ghi chú” của Phụ lục I. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, do Sở Nội vụ lựa chọn, quyết định phù hợp với các nội dung điều tra xã hội học.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số CCHC cấp sở.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “điều tra xã hội học” của Phụ lục I.

d) Tính toán, xác định Chỉ số CCHC cấp sở

- Điểm đạt được là tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học và điểm Hội đồng thẩm định đánh giá.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ % giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm).

đ) Xếp hạng Chỉ số CCHC

- Kết quả Chỉ số CCHC của 15 Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC của 05 cơ quan đặc thù: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp và không xếp hạng chung với 15 sở.

- Trường hợp có đơn vị Chỉ số CCHC bằng nhau thì đơn vị nào có Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo điều hành cao hơn sẽ xếp hạng cao hơn.

2. Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện

a) Nội dung và tiêu chí đánh giá

Bộ chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, với 48 tiêu chí, 50 tiêu chí thành phần cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành gồm: 09 tiêu chí, 02 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật gồm: 04 tiêu chí, 06 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 03 tiêu chí, 09 tiêu chí thành phần.

- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí, 04 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tài chính công: 05 tiêu chí, 04 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 03 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần.

- Tác động của cải cách hành chính: 11 tiêu chí.

b) Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 30/100 điểm.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục II.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các huyện:

- + Các huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC cấp huyện và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm các huyện tự đánh giá được thực thể hiện tại cột “tự đánh giá” của Phụ lục II.

- + Điểm tự đánh giá của các huyện được Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Kết quả điểm do Hội đồng thẩm định quyết định được thể hiện ở cột “kết quả thẩm định” của Phụ lục II.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

- + Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “ghi chú” của Phụ lục II. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, do Sở Nội vụ quy định.

- + Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC cấp huyện.

- + Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “điều tra xã hội học” của Phụ lục II:

d) Tính toán, xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

- Điểm đạt được là tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học và điểm Hội đồng thẩm định đánh giá.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ % giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm).

đ) Xếp hạng Chỉ số CCHC

- Kết quả Chỉ số CCHC của 08 huyện, thành phố được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có đơn vị Chỉ số CCHC bằng nhau thì đơn vị nào có Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo điều hành cao hơn sẽ xếp hạng cao hơn.

Mục 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực cho Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC của tỉnh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung xác định Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định này.

Chủ trì cập nhật các tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện vào Phần mềm đánh giá chấm điểm xác định Chỉ số CCHC; hàng năm bổ sung các tiêu chí mới và nâng cấp phần mềm xác định Chỉ số CCHC; chủ trì công tác điều tra xã hội học (bao gồm điều tra xác định Chỉ số CCHC và điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước) phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính theo Bộ chỉ số.

Lập dự toán kinh phí xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở dự toán của Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC và nâng cấp phần mềm xác định Chỉ số CCHC.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC

Cử lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng chuyên môn có liên quan tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC tỉnh theo đề nghị của Sở Nội vụ.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, theo dõi và đánh giá kết quả công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị tự chấm điểm theo nội dung, lĩnh vực CCHC được phân công.

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả theo dõi đánh giá Chỉ số CCHC đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của ngành.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai việc tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị mình theo hướng dẫn, tổng hợp tài liệu kiểm chứng và có báo cáo gửi về Hội đồng thẩm định theo thời gian hướng dẫn của Sở Nội vụ. Phối hợp với Sở Nội vụ, Bru điện tỉnh điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của công chức, viên chức.

UBND cấp huyện căn cứ vào Chỉ số CCHC được UBND tỉnh phê duyệt đối với cấp huyện tại Quyết định này, xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND các xã, phường, thị trấn (các đơn vị trực thuộc nếu cần thiết) để phục vụ cho công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp xem xét, quyết định./.
